

- D. Có tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất.
- Câu 2:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về hạn chế tự nhiên chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng?
- A. Thiếu nguyên liệu cho phát triển công nghiệp. B. Một số tài nguyên thiên nhiên đang xuống cấp.
C. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán... D. Hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra nghiêm trọng.
- Câu 3:** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?
- A. Dân số tập trung đông nhất cả nước. B. Năng suất lúa cao nhất cả nước.
C. Sản lượng lúa cao nhất cả nước D. Có lịch sử khai thác lãnh thổ sớm.
- Câu 4:** Dân cư tập trung đông đúc ở Đồng bằng sông Hồng **không** phải là do
- A. trồng lúa nước cần nhiều lao động B. vùng mới được khai thác gần đây.
C. có nhiều trung tâm công nghiệp. D. có nhiều điều kiện lợi cho cư trú.
- Câu 5:** Hướng chuyên môn hóa lúa cao sản, cây thực phẩm, đặc biệt là các loại rau cao cấp, cây ăn quả... là của vùng nông nghiệp nào?
- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng.
- Câu 6:** Phải đặt ra vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do
- A. đây là vùng có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế.
B. sức ép dân số đối với kinh tế - xã hội và môi trường.
C. tài nguyên thiên nhiên của vùng kém phong phú.
D. cơ cấu kinh tế theo ngành của vùng chưa hợp lí.
- Câu 7:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?
- A. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán. B. Số dân đông, mật độ cao nhất cả nước.
C. Tài nguyên đất, nước trên mặt xuống cấp. D. Có đầy đủ khoáng sản cho công nghiệp.
- Câu 8:** Vùng Đồng bằng sông Hồng **không** có đặc điểm nào sau đây?
- A. Đất trong đê được phù sa bồi đắp hàng năm. B. Địa hình cao ở phía tây và tây bắc.
C. Có hệ thống đê ven sông ngăn lũ. D. Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô.
- Câu 9:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về thế mạnh của Đồng bằng sông Hồng?
- A. Nguồn lao động có trình độ kĩ thuật cao. B. Tập trung nhiều trung tâm kinh tế lớn.
C. Cơ sở vật chất kĩ thuật trong đê tốt D. Tài nguyên khoáng sản rất phong phú.
- Câu 10:** Đồng bằng sông Hồng là sản phẩm bồi tụ phù sa của hệ thống sông nào sau đây?
- A. hệ thống sông Hồng và sông Cầu. B. hệ thống sông Hồng và sông Thương.
C. hệ thống sông Hồng và sông Lục Nam. D. hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.
- Câu 11:** Tỉ lệ đất nông nghiệp so với tổng diện tích đất tự nhiên của Đồng bằng sông Hồng là
- A. 21,5%. B. 51,2%. C. 70,0%. D. 80,0%.
- Câu 12:** Hạn chế lớn nhất đối với việc phát triển công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là
- A. chất lượng nguồn lao động còn hạn chế. B. cơ sở vật - chất kĩ thuật chưa đồng bộ.
C. thiếu kinh nghiệm. D. thiếu nguyên liệu.
- Câu 13:** Trong số các chỉ số sau, chỉ số nào của Đồng bằng sông Hồng cao nhất so với các vùng khác?
- A. Mật độ dân số trung bình. B. GDP bình quân đầu người.
C. Giá trị sản xuất công nghiệp. D. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.
- Câu 14:** Loại đất nào chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu đất tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Hồng?
- A. Đất phù sa ngọt. B. Đất mặn. C. Đất phèn. D. Đất cát.
- Câu 15:** Tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?
- A. Bắc Ninh. B. Hải Dương. C. Hưng Yên. D. Bắc Giang.
- Câu 16:** Loại cây nào được trồng phổ biến nhất ở vùng Đồng bằng sông Hồng?
- A. Lúa. B. Sắn. C. Ngô. D. Khoai.
- Câu 17:** Cơ cấu kinh tế theo ngành của Đồng bằng sông Hồng đang chuyển dịch theo xu hướng
- A. tăng tỉ trọng khu vực I; giảm tỉ trọng khu vực II và III.
B. tăng tỉ trọng khu vực I và II; giảm tỉ trọng khu vực III.
C. tăng tỉ trọng khu vực III; giảm tỉ trọng khu vực I và II.

D. tăng tỉ trọng khu vực II và III; giảm tỉ trọng khu vực I.

Câu 18: Loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất trong cơ cấu sử dụng đất ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đất nông nghiệp. B. Đất ở. C. Đất rừng. D. Đất chuyên dùng.

Câu 19: Vùng nào sau đây có trữ lượng than nâu lớn nhất cả nước?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Trung du miền núi Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về vị trí địa lí của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Giáp vịnh Bắc Bộ. B. Giáp Trung du miền núi Bắc Bộ.
C. Giáp Bắc Trung Bộ. D. Giáp Tây Nguyên.

Câu 21: Tỉnh nào sau đây của Đồng bằng sông Hồng **không** giáp biển?

- A. Hà Nam. B. Nam Định. C. Thái Bình. D. Ninh Bình.

Câu 22: Bãi biển du lịch nào sau đây **không** thuộc đồng bằng sông Hồng?

- A. Cát Bà. B. Trà Cổ. C. Đồ Sơn. D. Đồng Châu.

Câu 23: Thế mạnh nào sau đây tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông?

- A. Đất phù sa màu mỡ. B. Nguồn nước phong phú.
C. Khí hậu có mùa đông lạnh. D. Ít có thiên tai.

Câu 24: Đồng bằng sông Hồng được hình thành do quá trình bồi tụ phù sa của những hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng và sông Cầu. B. Sông Hồng và sông Thương.
C. Sông Hồng và sông Lục Nam. D. Sông Hồng và sông Thái Bình.

II. Thông hiểu

Câu 1: Phát biểu nào sau đây đúng về định hướng chuyển dịch cơ cấu trong ngành trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng cây thực phẩm.
B. Tăng tỉ trọng cây lương thực và cây công nghiệp.
C. Giảm tỉ trọng cây thực phẩm, tăng cây lương thực.
D. Giảm tỉ trọng cây công nghiệp và cây lương thực.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây đúng về định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ khu vực I ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Tăng tỉ trọng cây lương thực; giảm cây công nghiệp, cây thực phẩm.
B. Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt; tăng ngành chăn nuôi và thủy sản.
C. Giảm tỉ trọng cây lương thực và cây công nghiệp; tăng cây ăn quả.
D. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt; giảm ngành chăn nuôi và thủy sản.

Câu 3: Đồng bằng sông Hồng phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành do nguyên nhân trực tiếp nào sau đây?

- A. Vai trò đặc biệt quan trọng của vùng trong nền kinh tế cả nước.
B. Cơ cấu kinh tế theo ngành chậm chuyển dịch, còn nhiều hạn chế.
C. Việc chuyển dịch giúp phát huy tốt các thế mạnh của vùng.
D. Sức ép dân số quá lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 4: Khó khăn lớn nhất đối với sự phát triển ngành trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. sự chênh lệch thu nhập giữa các nhóm dân cư. B. bình quân đất nông nghiệp trên đầu người thấp.
C. công nghiệp hóa, đô thị hóa quá nhanh. D. thiên tai, thời tiết diễn biến thất thường.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây **không** phải là thế mạnh để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Nguồn lao động có trình độ kĩ thuật cao. B. Tập trung nhiều trung tâm kinh tế lớn.
C. Cơ sở vật chất kĩ thuật tương đối tốt. D. Tài nguyên thiên nhiên rất phong phú.

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là điều kiện sinh thái nông nghiệp của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đồng bằng có nhiều ô trũng. B. Đất phù sa sông màu mỡ.

C. Nhiều vũng, vịnh biển sâu.

D. Khí hậu có mùa đông lạnh.

Câu 7: Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ khu vực I (nông - lâm - ngư nghiệp) ở vùng Đồng bằng sông Hồng là

A. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.

B. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.

C. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành thủy sản.

D. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và thủy sản, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi.

Câu 8: Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm của nước ta do điều kiện chủ yếu nào sau đây?

A. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

B. Diện tích rộng lớn, dân cư đông đúc.

C. Đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào.

D. Vị trí địa lý thuận lợi, nhiều đô thị lớn.

Câu 9: Vấn đề nổi bật trong việc sử dụng đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

A. khả năng mở rộng diện tích khá lớn.

B. phần lớn đất phù sa không được bồi đắp hàng năm.

C. diện tích đất nông nghiệp bị hoang mạc hóa nhiều.

D. đất ở nhiều nơi bị thoái hóa, bạc màu.

Câu 10: Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Tăng trưởng kinh tế nhanh; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, môi trường.

B. Đẩy nhanh công nghiệp hóa và hiện đại hóa; giải quyết vấn đề việc làm.

C. Phát huy các tiềm năng có sẵn; giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.

D. Phát triển nhanh đô thị hóa; giải quyết vấn đề về tài nguyên, môi trường.

Câu 11: Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do

A. nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển.

B. dân đông, tài nguyên tự nhiên bị khai thác quá mức.

C. mật độ dân số cao, phân bố dân cư không đồng đều.

D. lao động trồng trọt đông, dịch vụ còn chưa đa dạng.

Câu 12: Việc phát triển nghề thủ công truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay góp phần quan trọng nhất vào

A. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.

B. giải quyết sức ép về vấn đề việc làm.

C. thay đổi phân bố dân cư trong vùng.

D. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 13: Thế mạnh nào sau đây có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển kinh tế Đồng bằng sông Hồng?

A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn và đất màu mỡ.

B. Tài nguyên khoáng sản phong phú.

C. Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

D. Lao động đông, có kinh nghiệm và có trình độ.

Câu 14: Tại sao tài nguyên đất ở Đồng bằng sông Hồng đang bị xuống cấp?

A. Thường xuyên bị khô hạn.

B. Sử dụng hợp lí, hệ số sử dụng cao.

C. Bón quá nhiều phân hữu cơ.

D. Xói mòn, rửa trôi diễn ra mạnh.

Câu 15: Vấn đề xã hội đang được quan tâm hàng đầu ở Đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn hiện nay là

A. sức ép của dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội.

B. đô thị hoá diễn ra nhanh, ô nhiễm môi trường đô thị.

C. sự phát triển ồ ạt của các khu công nghiệp, khu chế xuất.

D. tình trạng thu hẹp diện tích đất lúa và ô nhiễm môi trường.

Câu 16: Tỉnh có năng suất lúa cao nhất ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay là

A. Nam Định.

B. Thái Bình.

C. Hải Dương.

D. Hưng Yên.

Câu 17: Đồng bằng sông Hồng có tài nguyên nước ngọt phong phú chủ yếu là do

A. có lượng mưa dồi dào.

B. có hai hệ thống sông lớn.

C. địa hình bằng phẳng.

D. vị trí nằm tiếp giáp với biển.

Câu 18: Tỉnh nào ở Đồng bằng sông Hồng có ngành công nghiệp khai thác khí đốt?

A. Vĩnh Phúc.

B. Thái Bình.

C. Hải Dương.

D. Hưng Yên.

Câu 19: Vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Câu 20:** Khí hậu nhiệt đới với mùa đông lạnh của Đồng bằng sông Hồng có lợi thế
A. trồng được nhiều khoai tây.
B. tăng thêm vụ lúa đông xuân.
C. phát triển các loại rau ôn đới.
D. chăn nuôi nhiều gia súc xứ lạnh.
- Câu 21:** Sức ép lớn nhất đối với việc sản xuất lương thực, thực phẩm Đồng bằng sông Hồng là
A. thiếu hụt nguồn lao động.
B. đô thị hóa diễn ra nhanh.
C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm.
D. bình quân đất nông nghiệp bị thu hẹp.
- Câu 22:** Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng giống với vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long ở điểm nào sau đây?
A. Mạng lưới đô thị dày đặc.
B. Có mùa đông lạnh.
C. Trình độ thâm canh cao.
D. Mật độ dân số cao.
- Câu 23:** Phát biểu sau đây sau đây **không** phải là nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Hồng có dân số cao nhất nước ta?
A. Có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
B. Có nhiều trung tâm công nghiệp.
C. Nền nông nghiệp lúa nước cần nhiều lao động.
D. Có nhiều trường Đại học - Cao đẳng.
- Câu 24:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của vùng Đồng bằng sông Hồng?
A. Đồi núi chỉ chiếm diện tích nhỏ và phân bố ở phía đông, đông nam.
B. Khí hậu có mùa đông lạnh do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
C. Dân số đông, nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm và trình độ cao.
D. Là vùng trọng điểm lớn thứ hai cả nước về lương thực và thực phẩm.
- Câu 25:** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến năng suất lúa ở Đồng bằng sông Hồng cao nhất ở nước ta là
A. quan tâm đến chất lượng sản phẩm và thị trường.
B. chú ý đến môi trường và bảo vệ tài nguyên đất.
C. trình độ thâm canh cao nhất.
D. phát triển mạnh cây vụ đông.
- Câu 26:** Ở Đồng bằng sông Hồng tập trung nhiều di tích, lễ hội, các làng nghề truyền thống là do
A. nền kinh tế phát triển với tốc độ rất nhanh.
B. chính sách đầu tư phát triển của Nhà nước.
C. có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống.
D. có lịch sử khai thác lâu đời, sản xuất phát triển.
- Câu 27:** Khó khăn nào sau đây ảnh hưởng lớn nhất đến sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng?
A. Thiếu nguồn nguyên liệu tại chỗ.
B. Mật độ dân số cao nhất nước.
C. Cơ cấu kinh tế chậm chuyển biến.
D. Cơ sở hạ tầng còn hạn chế.
- Câu 28:** Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao nhất cả nước chủ yếu do
A. đất đai màu mỡ.
B. trình độ thâm canh cao.
C. cơ sở hạ tầng tốt.
D. lịch sử khai thác lâu đời.
- Câu 29:** Hạn chế chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng **không** phải là
A. chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai như bão, lụt.
B. thiếu nguyên liệu cho việc phát triển công nghiệp.
C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành còn chậm.
D. lao động ít, trình độ của lực lượng lao động thấp.
- Câu 30:** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?
A. Mật độ dân số cao nhất cả nước.
B. Năng suất lúa cao nhất cả nước.
C. Sản lượng lúa lớn nhất cả nước.
D. Có lịch sử khai thác lãnh thổ sớm.
- Câu 31:** Đồng bằng sông Hồng có bình quân lương thực theo đầu người thấp hơn bình quân cả nước do
A. sản lượng lúa không cao.
B. diện tích đồng bằng nhỏ.
C. dân đông, tăng nhanh.
D. năng suất lúa thấp.
- Câu 32:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?
A. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán.
B. Số dân đông, mật độ cao nhất cả nước.
C. Tài nguyên thiên nhiên đang bị xuống cấp.
D. Có nguồn khoáng sản phong phú.
- Câu 33:** Sự phát triển ngành công nghiệp nào sau đây **không** phải dựa trên thế mạnh về con người ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Dệt may, da giày.
- C. Sản xuất vật liệu xây dựng.

- B. Chế biến lương thực - thực phẩm.
- D. Hóa chất.

III. Vận dụng

Câu 1: Việc tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng được thực hiện trên cơ sở chủ yếu nào sau đây?

- A. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, khai thác hết tự nhiên.
- B. Hiện đại hóa công nghiệp chế biến gắn với nông nghiệp hàng hóa.
- C. Phát huy tốt nguồn lực của vùng.
- D. Đảm bảo sự phát triển bền vững.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về sức ép dân số đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Phần lớn nguyên liệu cho công nghiệp phải nhập khẩu.
- B. Bình quân diện tích đất nông nghiệp theo đầu người thấp.
- C. Vấn đề việc làm gặp nhiều nan giải, nhất là ở thành phố.
- D. Sản lượng lương thực bình quân theo đầu người thấp.

Câu 3: Vấn đề dân số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng ở Đồng bằng sông Hồng vì

- A. là thị trường tiêu thụ tại chỗ rộng lớn.
- B. đáp ứng lao động cho nền nông nghiệp.
- C. tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.
- D. đời sống nhân dân chậm được cải thiện.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngành dịch vụ ở vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Cơ cấu ngành dịch vụ đa dạng.
- B. Du lịch là ngành quan trọng nhất.
- C. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.
- D. Hà Nội là trung tâm dịch vụ lớn nhất của vùng này.

Câu 5: Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến vấn đề thiếu việc làm ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu.
- B. Có nhiều đô thị tập trung dân cư đông đúc.
- C. Phân bố dân cư, nguồn lao động chưa hợp lí.
- D. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

Câu 6: Việc đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng phải gắn liền với

- A. vùng đông dân có sức tiêu thụ lớn.
- B. công nghiệp chế biến sau thu hoạch.
- C. đất phù sa ngoài đê được bồi đắp hàng năm.
- D. công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

Câu 7: Việc phát triển các ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Đảm bảo sự phát triển bền vững.
- B. Phát huy các thế mạnh về tự nhiên.
- C. Đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch kinh tế.
- D. Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

Câu 8: Biện pháp cơ bản để đưa Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng sản xuất lương thực, thực phẩm hàng hóa là

- A. quan tâm đến chất lượng sản phẩm và thị trường.
- B. chú ý đến môi trường và bảo vệ tài nguyên đất.
- C. thay đổi cơ cấu giống cây trồng và cơ cấu mùa vụ.
- D. phát triển mạnh cây vụ đông, giảm việc trồng lúa.

Câu 9: So với các đồng bằng khác trong cả nước, sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng có thể mạnh độc đáo về

- A. rau ôn đới vào vụ đông xuân.
- B. trồng và chế biến lúa cao sản.
- C. nuôi trồng thủy hải sản nước ngọt.
- D. chăn nuôi đại gia súc và gia cầm.

Câu 10: Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh dựa trên điều kiện chủ yếu nào sau đây?

- A. Nguyên liệu và thị trường.
- B. Nguyên liệu và lao động.
- C. Nguyên liệu và cơ sở vật chất.
- D. Nguyên liệu và nguồn vốn đầu tư.

Câu 11: Tỉnh/thành phố nào sau đây của Đồng bằng sông Hồng có thế mạnh lớn nhất để phát triển du lịch biển - đảo?

- A. Nam Định.
- B. Thái Bình.
- C. Hải Phòng.
- D. Ninh Bình.

Câu 12: Dệt may và da giày trở thành ngành công nghiệp trọng điểm của Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa trên thế mạnh

- A. tài nguyên thiên nhiên.
- B. lao động và thị trường.
- C. truyền thống sản xuất.
- D. đầu tư từ nước ngoài.

Câu 13: Việc làm trở thành một trong những vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Đông dân, lao động dồi dào, kinh tế chậm chuyển dịch.
- B. Đông dân, lao động dồi dào và sự phân bố không đều.
- C. Lao động dồi dào và lao động có nhiều kinh nghiệm.
- D. Lao động dồi dào, tập trung chủ yếu ở ngành công nghiệp.

IV. Vận dụng cao

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân cư và lao động của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Dồi dào, có truyền thống và kinh nghiệm sản xuất.
- B. Số lượng và chất lượng lao động hàng đầu cả nước.
- C. Nhiều kinh nghiệm, truyền thống sản xuất hàng hóa.
- D. Đội ngũ có trình độ cao, tập trung phần lớn ở đô thị.

Câu 2: Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất.
- B. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- C. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa.
- D. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.

Câu 3: Việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng nhằm mục đích chủ yếu là

- A. khai thác hợp lý tài nguyên và lợi thế về nguồn lao động.
- B. sử dụng hiệu quả nguồn lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật.
- C. sử dụng hiệu quả thế mạnh tự nhiên và nhân lực trình độ cao.
- D. sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và thu hút vốn nước ngoài.

Câu 4: Chăn nuôi lợn phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Hồng là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Có điều kiện khí hậu ổn định.
- B. Cơ sở thức ăn tốt và thị trường rộng.
- C. Ven biển có nghề cá phát triển.
- D. Mật độ dân số cao, lao động dồi dào.

Câu 5: Mục đích chính của tuyến quốc lộ 5 ở Đồng bằng sông Hồng là thực hiện các mối liên hệ giữa

- A. cảng biển với trung tâm công nghiệp lớn nhất vùng.
- B. cảng biển với các trung tâm công nghiệp của vùng.
- C. cảng biển với các tỉnh chuyên canh lúa.
- D. cảng biển với các vùng dân cư đông đúc.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm nông nghiệp của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Lúa gạo tập trung rất cao và có xu hướng tăng mạnh.
- B. Đàn lợn tập trung rất cao và có xu hướng tăng mạnh.
- C. Cây rau đậu tập trung rất cao với xu hướng tăng mạnh.
- D. Cói có mức độ tập trung rất cao và có xu hướng tăng.